

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân
của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân;

Xét Văn bản số 9597/STNMT-BVMT ngày 16/10/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1502/Tr-STNMT ngày 10/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân thực hiện tại thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Thường Xuân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân của BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Công sở thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ dự án đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân
- + Người đại diện: Bà Vũ Thị Thu Phương Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá.
- + Điện thoại: 0237.3553989

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: diện tích quy hoạch khu đất dự án khoảng 4.000 m², thuộc địa phận thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô: Nhà làm việc có quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng khoảng 270m², diện tích sàn khoảng 800m²; nhà bảo vệ và các hạng mục phụ trợ khác (*san nền, sân đường nội bộ, nhà để xe, cổng, tường rào, rãnh thoát nước, ...*); đường giao thông (dài khoảng 240m, bao gồm cả cầu qua suối) đoạn từ đường tỉnh 519 đến công sở.
- Công suất: Đảm bảo cho 33 người làm việc.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình: san nền, xây dựng nhà làm việc, sân đường nội bộ, nhà để xe, cổng, tường rào, rãnh thoát nước, ...; đường giao thông (cầu qua suối).
- Các hoạt động chính: Các hoạt động của UBND thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất khoảng 4.000m² (đất trồng lúa 2 vụ LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: phát quang thực vật, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động làm việc của UBND thị trấn Thường Xuân; sinh hoạt của cán bộ, nhân dân làm việc tại trụ sở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh khoảng 3,15 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công, rửa lốp bánh xe các phương tiện vận chuyển... phát sinh khoảng 2,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trong những ngày có mưa với lưu lượng 0,033 m³/s.. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 32,5kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Tổng khối lượng sinh khối thực vật phát quang là: 6,0 tấn;

+ Bùn đất từ quá trình bóc hữu cơ bề mặt là 800m³;

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: khối lượng khoảng 115,65 tấn. Thành phần chất thải rắn xây dựng được xác định là phế liệu xây dựng bị rơi vãi như đất, cát, đá, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ:..

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...

3.1.5. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu; thi công thực hiện dự án,... và các rủi ro, sự cố môi trường như: cháy nổ, an toàn lao động, ...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 3,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,086 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động của máy phát điện dự phòng; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt có khối lượng khoảng 63 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh có khối lượng khoảng 0,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được thu gom tại khu vực lán trại về hố lắng có thể tích 1,5 m³, kích thước: dài x rộng x cao = 1,5m x 1,0m x 1,0m được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được thu gom bằng 2 nhà vệ sinh di động, dung tích chứa chất thải: 0,5m³/nhà do đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng có thể tích 1,5 m³ (kích thước 1,5m x 1,0m x 1,0m, thời gian lắng 4 giờ), được bố trí gần khu vực cổng ra vào khu đất dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu một phần được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi; phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, số lượng 2 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, san nền, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lù lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Dùng xe xitéc 5,0 m³, phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới xitéc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 240m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 40 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công. Sử dụng 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) đặt cạnh lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Đối với CTR trong quá trình GPMB: với khối lượng 6 tấn được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với CTR từ thi công hạng mục công trình: Đất đá thải được thu gom sau mỗi ca làm việc. Lượng chất thải rắn này được chủ đầu tư tận dụng làm vật liệu tôn nền công trình. Các loại chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng: được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với đất hữu cơ: Được sử dụng đắp tại phần diện tích đất trồng cây tại dự án, với 800m³ đất hữu cơ được đắp vào phần diện tích 1.462m² trồng cây xanh.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Toàn bộ chất thải nguy hại thu gom vào 01 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 60 lít/thùng). Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống xử lý nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ các công trình.

- Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom bằng hệ thống cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn được thoát ra dẫn ra hệ thống thoát nước chung của thị trấn theo quy hoạch.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên tại dự án được xử lý bằng 01 bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastaf có dung tích 18m³ (kích thước 2m x 2m x 4,25m) đặt ngầm dưới chân công trình. Nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó được thải ra cống thoát nước thải D300 dẫn ra hệ thống thoát nước chung của thị trấn theo quy hoạch trên tuyến đường tỉnh lộ 519 phía Bắc dự án.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Máy phát điện được lắp đặt trong phòng kín, tại phòng đặt máy phát điện lắp đặt hệ thống quạt hút khí thải và thoát ra ngoài môi trường.

- Trồng cây xanh tại khu vực ban công, khu vực sân, khuôn viên nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Yêu cầu xe ra vào cơ quan tắt động cơ, để đúng nơi quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Trang bị 3 thùng đựng rác dung tích 60 l/thùng bố trí tại sân, dọc hành lang của mỗi khu vực tầng để thu gom rác thải.

- Trang bị 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích 0,5 m³/xe) để thu gom rác thải tại vị trí cuối khu đất, gần khu vực nhà vệ sinh.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt của dự án chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị 02 thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng) đặt trong khu vực nhà máy bơm. Khu lưu chứa chất thải nguy hại được ngăn cách bằng tường gạch, có nền bằng bê tông, có mái che, tường trát xung quanh.

- Thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ họp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

- Theo quy định tại Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.